

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022 /DS-PT
Ngày: 30 -3-2022
“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Trung

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Hữu Bình

Ông Đặng Văn Hùng

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Nhả, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: bà Trần Hương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2022/TLPT-DS ngày 16 tháng 02 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 28/2021/DS-ST, ngày 13 tháng 2 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 109/2022/QĐPT-DS ngày 02 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn:

1. Bà Trần Thị N, sinh năm 1969.

2. Ông Ngô Văn H, sinh 1970;

Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện c, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hương: Bà Trần Thị N, sinh năm 1969; Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện c, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1978 (vắng mặt).

2. Bà Huỳnh Thị G sinh năm 1980 (có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp C, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

- Người kháng cáo: Bà Huỳnh Thị G là bị đơn trong vụ án.

- Cơ quan kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/7/2020 của bà Trần Thị N và ông Ngô Văn H trình bày: Vào ngày 23/02/2019 ông bà có cho vợ chồng ông Nguyễn Văn V và bà Huỳnh Thị G vay số tiền 75.000.000 đồng để đáo nợ ngân hàng, lãi suất thỏa thuận 3%/ tháng. Từ khi vay đến nay ông V bà G không có trả vốn và lãi. Nay bà N và ông Huỳnh khởi kiện yêu cầu ông V bà G trả số vốn 75.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 23/02/2019 đến khi xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 0,83%/ tháng. Việc ông V nại ra chỉ thiếu tiền hụi do bà N làm đầu thảo là không đúng vì hụi đã mãn lâu rồi không liên quan tiền vay.

Theo lời khai của ông Nguyễn Văn V là bị đơn trình bày: Trước đây ông có tham gia chơi hụi của bà N làm đầu thảo, ông hót 2 dây hụi loại hai triệu đồng còn thiếu lại hụi chết 44.000.000 đồng. Hụi mãn cách nay ba năm. Do ông bị bệnh mắt nên không có tiền đóng hụi chết cho bà N. Bà N tính lãi bằng 75.000.000 đồng và làm biên nhận kêu ông ký tên do bệnh mắt nên không thấy rõ số tiền trong biên nhận. Việc chơi hụi trong thời gian ông và bà G ly thân nhau bà G không có biết việc ông thiếu tiền hụi của bà N. Nay ông đồng ý trả lại cho bà N 44.000.000 đồng tiền hụi còn thiếu.

Theo lời khai của bà Huỳnh Thị G: Bà và ông V ly thân từ năm 2020. Ông V có thiếu tiền hụi chết của bà N bằng 44.000.000 đồng. Lúc ông V chơi hụi bà không biết, sau khi ông V hót hụi bà có phụ đóng hụi một vài lần. Đến khi mãn hụi ông V bị bệnh mắt không có tiền đóng hụi chết cho bà N, bà N đem biên nhận cho anh V ký tính vốn lãi bằng 75.000.000 đồng anh V có ký tên, do bà không có vay nợ nên bà không có ký tên trong biên nhận nợ ngày 23/02/2019. Nay bà không đồng ý cùng ông V trả nợ vì bà không có sử dụng tiền ông V hót hụi.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 28/2021/DS-ST ngày 13/12/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải đã xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị N và ông Ngô Văn H.

Buộc ông Nguyễn Văn V và bà Huỳnh Thị G trả cho bà Trần Thị N và ông Ngô Văn H số tiền 95.000.000 đồng. Trong đó: vốn gốc 75.000.000 đồng và tiền lãi 20.000.000 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên tiền án phí, nghĩa vụ do chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 10/01/2022 bà Huỳnh Thị G kháng cáo không đồng ý trả số tiền 95.000.000 đồng cho bà Trần Thị N và ông Ngô Văn H.

Ngày 24/12/2021 Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải kháng nghị đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và bị đơn vẫn giữ yêu cầu kháng cáo; Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên kháng nghị các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của bà Trần Thị N tại phiên tòa phúc thẩm: Sau khi cho anh V vay tiền tại quán cà phê tại huyện C không có mặt chị Huỳnh Thị G nhưng sau khi viết lại biên nhận tại quán cà phê huyện D, anh V có ký tên và chị G có viết họ và tên anh V thay cho anh V như vậy chị G biết số nợ này nên yêu cầu chị G phải cùng trả nợ với anh V.

Ý kiến của bà G việc ông V vay thiếu nợ bà N bà không biết, anh V cũng không giao tiền cho bà, biên nhận nợ ông V ký tên bà không ký tên vì không có vay nợ, bà chỉ viết tên Nguyễn Văn V dùm cho ông V do ông V bị bệnh mắt không thấy rõ chữ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh về vụ án: Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm các đương sự đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Kháng cáo của bà G là có cơ sở để chấp nhận. cấp sơ thẩm có vi phạm thủ tục tố tụng về thu thập công khai chứng cứ, nhưng không ảnh hưởng nghiêm trọng nội dung giải quyết vụ án, nên cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm không buộc bà G liên đới trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự và kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Huỳnh Thị G không đồng ý cùng ông Nguyễn Văn V trả nợ. Theo lời khai của ông V, số nợ của bà N và ông H do ông chơi hụi riêng còn thiếu lại hụi chết 44.000.000 đồng ông không có vay tiền của bà Ng. Bà N khai số nợ này bà cho ông V vay ở tiệm cà phê Cầu Ngang không có mặt bà G. Sau này làm biên nhận lại ông V ký tên bà G viết tên ông Nguyễn Văn V do ông V bị bệnh mắt không viết được. bà G khai khi bà N đem biên nhận 75.000.000 đồng đến kêu bà ký tên bà không ký vì không biết khoản nợ này. Bà N cho rằng các dây hụi ông V chơi đã mãn hụi. Ông V thừa nhận có ký tên biên nhận nợ 75.000.000 đồng của bà N. Sau khi án sơ thẩm xử, ông V không kháng cáo xem như ông thừa nhận có vay của bà N 75.000.000 đồng. Bà G không thừa nhận cùng vay nợ và số nợ này bà không biết, ông V cũng khai tiền hụi vợ ông không biết ông cũng không có đưa tiền cho bà G để sử dụng chung cho gia đình. Bên nguyên đơn không đưa ra được chứng cứ nào chứng minh bà G cùng với ông V vay của bà N số tiền 75.000.000 đồng và số tiền này ông V cũng không sử dụng chung cho gia đình hoặc thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình.

Tòa án cấp sơ thẩm xử buộc bà Huỳnh Thị G cùng với anh V trả nợ cho bà N với ông H là chưa đủ căn cứ theo quy định tại khoản 2 điều 27 và khoản 2 điều 37 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Huỳnh Thị G.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã D đề nghị hủy bản án sơ thẩm cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm thủ tục tố tụng trong việc thu thập, công khai chứng cứ. Buộc bà Huỳnh Thị G cùng trả nợ là ảnh hưởng quyền lợi của bà G. Xét thấy cấp sơ thẩm có vi phạm nhưng không ảnh hưởng nghiêm trọng đến nội dung giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm là đủ. Việc kháng nghị của Viện kiểm sát về việc bà G không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm. Như nhận định tại phần [1] ông V thiếu nợ của bà N, bà G không biết và số tiền này ông V cũng không sử dụng vào nhu cầu thiết yếu của gia đình nên bà G không

phải có nghĩa vụ cùng ông V trả nợ; kháng nghị này có Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận nhưng việc đề nghị hủy án sơ thẩm là không cần thiết, sửa một phần bản án sơ thẩm là đảm bảo quyền lợi của các đương sự.

[3] Từ các chứng cứ phân tích nêu trên chấp nhận kháng cáo của bà Huỳnh Thị G và một phần nội dung kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã D. Sửa bản án sơ thẩm theo hướng không buộc bà Huỳnh Thị G liên đới trả nợ.

[4] Về án phí phúc thẩm: kháng cáo của bà Huỳnh Thị G được chấp nhận nên bà G không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự.

Căn cứ điều 27, Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Huỳnh Thị G

Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã D.

Sửa một phần bản án sơ thẩm số 28/2021/DS-ST ngày 13/12/2021 của Tòa án nhân dân thị xã D.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị N và ông Ngô Văn H.

Buộc ông Nguyễn Văn V trả cho bà Trần Thị N và ông Ngô Văn H 95.000.000 đồng (*Chín mươi lăm triệu đồng*); trong đó vốn gốc 75.000.000 đồng lãi 20.000.000 đồng.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Văn V phải chịu 4.750.000 đồng. Hoàn trả cho bà Trần Thị N và ông Ngô Văn H 2.428.500 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu số 0001811 ngày 14/8/2020 của Chi cục Thi hành án thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

Bà Huỳnh Thị G không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008153 ngày 20/01/2022 của Chi cục thi hành án thị xã D cho bà G.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND thành phố Trà Vinh;
- Chi cục THADS thành phố Trà Vinh;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: TDS, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Trung